

VIETNAM GIFTED EDUCATION SYSTEM: LEGACY AND ALUMNI IMPRESSIONS

Le Anh Vinh¹, Tran Thi Bich Ngan^{*2}, Hoang Ngoc My Lam³,
Bui Thi Dien⁴, Bui Dieu Quynh⁵

* Corresponding author
Email: ngantb@vnies.edu.vn

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

³ Email: lamhnm@vnies.edu.vn

⁴ Email: dienbt@vnies.edu.vn

⁵ Email: quynhbdi@vnies.edu.vn

^{1,2,3,4,5} The Vietnam National Institute
of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Cua Nam ward,
Hanoi, Vietnam

Received: 23/12/2025

Revised: 03/5/2026

Accepted: 10/6/2026

Published: 25/7/2026

Abstract: In the context of the 80th anniversary of Vietnamese education (1945–2025), this study reflects on the 60-year development of the gifted high school system through the perspectives of 30 alumni from 16 gifted high schools nationwide, representing different generations and professional fields. The study adopts a qualitative approach, using in-depth interviews to explore alumni's learning experiences and the influence of gifted schools on their personal and career development. The findings indicate that gifted high schools have played a significant role in fostering advanced disciplinary knowledge, creating a positively competitive learning environment, and providing students with career advantages. However, the alumni also reported several challenges associated with the system, including examination pressure, mental health concerns, and the need to balance specialized training with the development of interdisciplinary skills in the context of globalization. Based on these analyses, the study proposes directions for developing a more humanistic and sustainable gifted high school system that meets the demands of contemporary educational reform.

Keywords: Gifted education, gifted high schools, alumni, holistic development, educational innovation.

HỆ THỐNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN VIỆT NAM: NHỮNG DẤU ẤN TRONG LÒNG CỰU HỌC SINH VÀ DI SẢN GIÁO DỤC TÀI NĂNG

Lê Anh Vinh¹, Trần Thị Bích Ngân^{*2}, Hoàng Ngọc Mỹ Lam³,
Bùi Thị Diễm⁴, Bùi Diệu Quỳnh⁵

* Tác giả liên hệ:
Email: ngantb@vnies.edu.vn

¹ Email: vinhla@vnies.edu.vn

³ Email: lamhnm@vnies.edu.vn

⁴ Email: dienbt@vnies.edu.vn

⁵ Email: quynhbdi@vnies.edu.vn

^{1,2,3,4,5} Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 23/12/2025

Chỉnh sửa xong: 03/5/2026

Chấp nhận đăng: 10/6/2026

Xuất bản: 25/7/2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh kỉ niệm 80 năm ngành Giáo dục Việt Nam (1945-2025), nghiên cứu này nhìn lại hành trình 60 năm phát triển của hệ thống trường trung học phổ thông chuyên thông qua lăng kính của 30 cựu học sinh đến từ 16 trường chuyên trên cả nước, thuộc nhiều thế hệ và lĩnh vực công tác khác nhau. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính với công cụ phỏng vấn sâu nhằm khám phá những trải nghiệm học tập, những ảnh hưởng của trường chuyên đối với sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp của các cựu học sinh. Kết quả cho thấy, trường chuyên đã góp phần quan trọng trong việc bồi dưỡng tri thức chuyên sâu, tạo dựng môi trường học tập cạnh tranh tích cực và mang lại lợi thế nghề nghiệp cho học sinh. Tuy nhiên, các cựu học sinh cũng chia sẻ nhiều thách thức của hệ thống này như áp lực thi cử, vấn đề sức khỏe tâm lí và yêu cầu cân bằng giữa đào tạo chuyên sâu với phát triển kĩ năng liên ngành trong bối cảnh toàn cầu hóa. Từ những phân tích này, nghiên cứu đề xuất định hướng xây dựng hệ thống trường chuyên theo hướng nhân văn, bền vững hơn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục tài năng, trường trung học phổ thông chuyên, cựu học sinh, phát triển toàn diện, đổi mới giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc đặc biệt trong lịch sử giáo dục Việt Nam: Kỉ niệm 80 năm hình thành và phát triển ngành Giáo dục (1945-2025). Đây là chặng đường đầy ý nghĩa, từ nhiệm vụ cấp

bách “xóa mù chữ” trong những ngày đầu lập quốc - khi hơn 90% dân số chưa biết đọc viết - đến mục tiêu hội nhập quốc tế trong kỉ nguyên số (Báo Chính phủ, 2025). Trong bối cảnh đó, việc nhìn lại và đánh giá các thành tựu của giáo dục, trong đó có hệ thống

trường trung học phổ thông chuyên, mang ý nghĩa quan trọng để nhận diện những đóng góp, thách thức và từ đó, đưa ra định hướng phát triển của ngành trong giai đoạn mới.

Hệ thống trường chuyên xuất hiện vào giữa thập niên 1960 với các lớp toán đầu tiên trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn. Sứ mệnh ban đầu là đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kế cận cho công cuộc xây dựng đất nước. Trải qua các giai đoạn lịch sử khác nhau - chiến tranh, bao cấp, đổi mới và hội nhập - trường chuyên luôn điều chỉnh để thích ứng. Từ chỗ đào tạo những chuyên gia “vừa hồng vừa chuyên” phục vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, đến nay trường chuyên đã trở thành bệ phóng cho nhiều thế hệ học sinh tài năng, góp phần tạo dựng vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn khoa học và giáo dục quốc tế.

Trong bối cảnh kỉ niệm 80 năm ngành Giáo dục, việc hồi tưởng và đánh giá di sản của hệ thống trường chuyên không chỉ mang tính tổng kết mà còn là thời điểm thích hợp để lắng nghe tiếng nói từ những “nhân chứng” sống động - các thế hệ cựu học sinh đã trực tiếp trải nghiệm và trưởng thành trong môi trường này. Câu chuyện của họ với những thành công, trăn trở và trải nghiệm, tạo nên những mảnh ghép chân thực giúp phác họa bức tranh đa chiều về di sản giáo dục tài năng của Việt Nam.

Nhiều nghiên cứu quốc tế đã khẳng định tầm quan trọng của việc thiết kế các chương trình giáo dục tài năng theo hướng vừa phát triển năng lực chuyên sâu vừa mở rộng cơ hội học tập và định hướng nghề nghiệp lâu dài cho học sinh. Lavy và Goldstein (2022) chỉ ra rằng, các chương trình giáo dục tài năng tuy không tạo ra khác biệt ngắn hạn về kết quả học tập ở bậc trung học, nhưng có ảnh hưởng đáng kể đến lựa chọn ngành học đại học, xu hướng học lên cao và định hướng nghề nghiệp trong nền kinh tế tri thức. Các nghiên cứu về đời sống xã hội và cảm xúc của học sinh tài năng cũng nhấn mạnh rằng, môi trường học thuật có yêu cầu cao cần được đi kèm với hỗ trợ tâm lý, cố vấn học đường và cơ hội phát triển kĩ năng xã hội (Cross, 2011; Neihart, 2006). Những phát hiện này cho thấy, giáo dục tài năng không chỉ là vấn đề tuyển chọn và bồi dưỡng học thuật mà còn là chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng bền vững và toàn diện.

Tại Việt Nam, giáo dục tài năng được triển khai chủ yếu thông qua hệ thống trường trung học phổ thông chuyên, tập trung vào các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và ngoại ngữ. Các nghiên cứu

trong nước đã phác họa lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống này từ thập niên 1960 đến nay. Trong dòng chảy đó, Vu Hoang Phu (2010) phân tích sự phát triển của chương trình chuyên Anh, qua đó cho thấy mỗi môn chuyên đều mang những giai đoạn lịch sử và đặc thù riêng. Gần đây, Lê Anh Vinh và cộng sự (2024) đã đưa ra cái nhìn tổng quan, nhấn mạnh rằng, mặc dù trường chuyên đạt nhiều thành tích, đặc biệt trong đào tạo học sinh giỏi quốc tế, song vẫn còn hạn chế trong việc cân bằng giữa đào tạo chuyên sâu và phát triển toàn diện.

Dù đã có nhiều công trình giá trị, nghiên cứu định tính về tác động lâu dài của trường chuyên từ trải nghiệm cựu học sinh vẫn là khoảng trống chưa được khai thác đầy đủ. Những câu chuyện cá nhân, với tính chân thực và đa chiều, có thể trở thành dữ liệu quan trọng để hiểu rõ hơn di sản mà hệ thống này đã để lại trong tiến trình phát triển giáo dục. Đặc biệt, trong bối cảnh kỉ niệm 80 năm ngành Giáo dục, việc “kể lại câu chuyện” của trường chuyên qua lăng kính cựu học sinh không chỉ kết nối quá khứ với hiện tại mà còn gợi mở định hướng cho tương lai.

Xuất phát từ khoảng trống nghiên cứu nêu trên, nghiên cứu này đặt ra câu hỏi trung tâm: Trong hành trình 60 năm phát triển, hệ thống trường trung học phổ thông chuyên đã để lại những dấu ấn gì cho các cựu học sinh và đã đóng góp như thế nào vào việc hình thành di sản giáo dục nhân tài của đất nước? Câu hỏi này được triển khai và làm rõ thông qua bốn câu hỏi định hướng sau: 1) Các cựu học sinh thuộc các thế hệ khác nhau đánh giá như thế nào về quá trình giáo dục tại trường chuyên (từ tuyển sinh, chương trình học, phương pháp dạy học đến môi trường giáo dục)? 2) Trường chuyên ảnh hưởng thế nào đến sự phát triển năng lực cá nhân, định hướng nghề nghiệp và khả năng đóng góp cho xã hội của các cựu học sinh? 3) Mạng lưới cựu học sinh chuyên đã và đang thể hiện tinh thần “uống nước nhớ nguồn” và đóng góp trở lại cho sự phát triển của nhà trường và xã hội như thế nào? 4) Qua lăng kính của các cựu học sinh, những bài học kinh nghiệm nào có thể rút ra để tiếp tục phát triển mô hình trường chuyên trong thời đại mới?

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định tính, trong đó công cụ chính để thu thập dữ liệu là phỏng vấn sâu với các cựu học sinh trường trung học phổ thông chuyên. Cách tiếp cận này cho phép khai thác chiều sâu của trải nghiệm cá nhân, làm sáng rõ những đánh giá, kí ức và quan điểm đa chiều của

người tham gia về hệ thống trường chuyên.

Bốn nhóm chủ đề phỏng vấn được xác định trên cơ sở kết hợp giữa câu hỏi nghiên cứu, tổng quan tài liệu về giáo dục tài năng và logic phân tích tác động của trường chuyên ở cấp độ cá nhân, nhà trường và cộng đồng cựu học sinh. Cụ thể, nhóm chủ đề thứ nhất tập trung vào các hoạt động giáo dục cốt lõi của trường chuyên, gồm tuyển sinh, chương trình, phương pháp dạy học và môi trường giáo dục; nhóm thứ hai xem xét vai trò của trường chuyên đối với quá trình học tập, phát triển năng lực và sự nghiệp sau này; nhóm thứ ba làm rõ vị thế, năng lực thích ứng và đóng góp của cựu học sinh trong thị trường lao động; nhóm thứ tư phân tích hoạt động của mạng lưới cựu học sinh như một biểu hiện của di sản xã hội và tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”. Mẫu nghiên cứu gồm 30 cựu học sinh đến từ 16 trường trung học phổ thông chuyên trên cả nước. Việc lựa chọn mẫu mang tính chủ đích, nhằm bảo đảm sự đa dạng về thể hệ, môn chuyên, giới tính, lĩnh vực nghề nghiệp, vị trí công tác và nơi sinh sống. Sự phân bố chi tiết được trình bày trong Bảng 1 dưới đây.

Các cuộc phỏng vấn được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến với thời lượng từ 60 đến 90 phút tùy vào mức độ chia sẻ của người tham gia. Nội dung phỏng vấn được thiết kế xoay quanh các chủ đề chính: 1) Đánh giá về các hoạt động giáo dục của trường chuyên (tuyển sinh, chương trình, phương pháp, môi trường); 2) Vai trò của trường chuyên đối với quá trình học tập và sự nghiệp sau

này; 3) Vị thế và năng lực của cựu học sinh trên thị trường lao động; 4) Hoạt động của mạng lưới cựu học sinh. Trước mỗi cuộc phỏng vấn, người tham gia được giải thích rõ về mục đích nghiên cứu, quyền lợi và nghĩa vụ, cũng như cam kết về bảo mật thông tin cá nhân. Dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn sau đó được ghi âm, gõ băng và phân tích theo chủ đề. Các chủ đề chính được xác định dựa trên sự kết hợp giữa khung câu hỏi phỏng vấn ban đầu và các ý tưởng, quan điểm nổi bật từ người tham gia. Quá trình này cho phép xác định các mẫu hình, sự tương đồng và khác biệt trong trải nghiệm của các cựu học sinh, từ đó xây dựng nên một câu chuyện tổng thể có ý nghĩa và phản ánh thực tế.

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả phỏng vấn cho thấy, có sáu chủ đề nổi bật, phản ánh dấu ấn đa chiều của trường chuyên trong ký ức và cuộc sống của các cựu học sinh. Sáu chủ đề này bao gồm: 1) Hành trình thi tuyển với sự song hành của áp lực và động lực; 2) Sự thay đổi của chương trình và phương pháp giáo dục qua các thế hệ; 3) Môi trường cạnh tranh vừa thúc đẩy vừa tạo áp lực tâm lý; 4) Tác động lâu dài đến nền tảng tri thức và kỹ năng; 5) Di sản kết nối thông qua mạng lưới cựu học sinh; 6) Những đánh giá tổng thể cùng kỳ vọng cho tương lai.

3.1. Hành trình thi tuyển - Áp lực và động lực song hành

Kì thi tuyển sinh vào lớp mười chuyên được mô tả bởi 19 cựu học sinh như một “cửa ải” đầy cam go và thử thách, thậm chí được đánh giá là có mức độ áp lực cao hơn cả kì thi đại học. Quá trình chuẩn bị cho kì thi này thường kéo dài từ một đến hai năm, đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc về thời gian và công sức. 23 cựu học sinh thừa nhận đã phải tham gia nhiều lớp học thêm để có thể cạnh tranh trong kì thi. Áp lực mà các cựu học sinh này phải đối mặt không chỉ đến từ khối lượng kiến thức khổng lồ cần phải nắm vững, mà còn từ sự cạnh tranh khốc liệt với hàng nghìn thí sinh khác có cùng khát vọng và năng lực. Thêm vào đó, kì vọng cao của gia đình và xã hội cũng tạo thêm gánh nặng tâm lý không nhỏ.

Tuy nhiên, một nghịch lý thú vị được phát hiện là chính áp lực khốc liệt này lại được đa số cựu học sinh xem như một cơ chế sàng lọc có tính hiệu quả cao. Họ tin rằng, kì thi, dù khắc nghiệt và đầy thử thách, đã tuyển chọn được những học sinh có tố chất và đam mê thực sự. Yếu tố này góp phần hình thành “thương hiệu” chất lượng đầu vào, trở thành niềm tự hào của người đã vượt qua kì thi. Tuy nhiên, sự

Bảng 1: Đặc điểm mẫu nghiên cứu

Tiêu chí	Phân bố
Thời gian ra trường	1-5 năm: 7 6-10 năm: 8 11-15 năm: 8 Trên 15 năm: 7
Môn chuyên	Khoa học xã hội: 12 Khoa học tự nhiên: 18
Giới tính	Nam: 17 Nữ: 13
Lĩnh vực công tác	Kinh tế, kỹ thuật, giáo dục và các lĩnh vực khác
Vị trí công việc	Quản lý: 16 Không quản lý: 14
Nơi sinh sống	Trong nước: 24 Nước ngoài: 6

bùng nổ của các trung tâm luyện thi và hiện tượng học thêm cho thấy sự “thương mại hoá” ngày càng rõ nét của kì thi này, đặt ra những vấn đề về công bằng giáo dục và khả năng tiếp cận của học sinh từ các gia đình có điều kiện kinh tế hạn chế.

Dù vậy, khi được hỏi về những cải tiến, tất cả những người tham gia đều bày tỏ mong muốn về một hình thức thi tuyển đa dạng và toàn diện hơn. Họ đề xuất có thể kết hợp đánh giá năng lực tư duy, phỏng vấn cá nhân và các hình thức đánh giá khác để giảm bớt áp lực nhằm tìm kiếm những tài năng đa dạng, không chỉ giỏi về mặt học thuật mà còn có những phẩm chất cần thiết khác.

3.2. Chương trình và phương pháp - Sự tiến hóa qua các thế hệ

Một trong những phát hiện quan trọng nhất của nghiên cứu là sự khác biệt rõ rệt trong trải nghiệm học tập giữa các thế hệ cựu học sinh, phản ánh sự vận động, đổi mới và tự hoàn thiện không ngừng của hệ thống trường chuyên qua thời gian. Sự khác biệt này không chỉ thể hiện ở nội dung chương trình mà còn ở phương pháp dạy học, cách thức đánh giá và môi trường học tập.

Các cựu học sinh đã ra trường từ mười năm trở lên, thường mô tả chương trình học của thời họ với những đặc điểm “nặng về lí thuyết, mang tính hàn lâm cao” và các kì thi, kiểm tra được ví như “nồi áp suất” thường trực. Ngược lại, các cựu học sinh mới ra trường gần đây lại có những trải nghiệm tích cực và đa dạng hơn thế hệ trước. Họ bày tỏ sự hài lòng với chương trình học phong phú và cân bằng hơn, nhờ sự xuất hiện ngày càng nhiều của các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ học thuật và nghệ thuật, trong đó 22 cựu học sinh từng tham gia ít nhất một câu lạc bộ trong thời gian học tập. Bên cạnh đó, các dự án nghiên cứu khoa học cấp trường và các phương pháp dạy học đổi mới, lấy học sinh làm trung tâm, cũng được triển khai rộng rãi hơn. Sự chuyển biến tích cực này có thể được lí giải bởi tác động của các chính sách đổi mới giáo dục của nhà nước, đặc biệt là Đề án phát triển trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 959/QĐ-TTg. Đề án này đã khuyến khích và hỗ trợ các trường chuyên tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới hoạt động dạy học và phát triển toàn diện hơn.

Tuy nhiên, vấn đề cân bằng giữa chuyên sâu và toàn diện vẫn là một chủ đề gây nhiều tranh luận. Những cựu học sinh theo đuổi con đường học thuật và nghiên cứu khoa học đánh giá cao nền tảng kiến

thức chuyên sâu mà trường chuyên đã cung cấp. Ngược lại, những người làm việc trong các lĩnh vực đòi hỏi sự linh hoạt và sáng tạo cho rằng chương trình học đôi khi còn quá hàn lâm, chưa trang bị đầy đủ kĩ năng mềm và kiến thức liên ngành cần thiết cho môi trường làm việc hiện đại. Thực tế này cho thấy, nhu cầu cấp thiết phải hướng tới một mô hình giáo dục cá nhân hóa, dung hòa giữa đào tạo chuyên sâu và phát triển toàn diện.

3.3. Môi trường cạnh tranh - Động lực và thách thức tâm lí

Một trong những dấu ấn đặc thù mà các cựu học sinh nhắc đến là môi trường cạnh tranh tại trường chuyên. Tất cả những người tham gia phỏng vấn đều đánh giá cao giá trị giáo dục mà môi trường này mang lại, coi đó là yếu tố khuyến khích nỗ lực và thúc đẩy tinh thần cầu tiến. Tuy nhiên, 10 người cũng thừa nhận từng cảm thấy áp lực và thậm chí tự ti khi học tập cùng những bạn bè quá xuất sắc. Điều này cho thấy, cạnh tranh vừa đóng vai trò là động lực phát triển, vừa có thể trở thành gánh nặng tâm lí đối với một bộ phận học sinh.

Đặc trưng “Vừa là động lực vừa là áp lực” này cũng đã được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu quốc tế. Ở Mỹ và Singapore, học sinh trong các chương trình tài năng thường đối diện mức độ lo âu và tự ti cao hơn khi đặt mình trong tập thể toàn những bạn học xuất sắc (Cross, 2011; Neihart, 2006). Tại Trung Quốc, Wang và cộng sự (2019) phát hiện rằng, học sinh trường tài năng có nguy cơ căng thẳng tâm lí cao hơn so với học sinh các trường phổ thông khác. Tuy nhiên, ở các quốc gia này, nhiều trường đã triển khai các chương trình tư vấn tâm lí, cố vấn học đường và hoạt động phát triển kĩ năng mềm nhằm cân bằng áp lực cạnh tranh, đồng thời duy trì động lực học tập ở mức tích cực.

Những kinh nghiệm quốc tế này gợi mở bài học quan trọng cho Việt Nam. Để phát huy trọn vẹn giá trị của trường chuyên mà không tạo ra hệ quả tiêu cực về tinh thần, cần có các chương trình hỗ trợ tâm lí kết hợp với định hướng phát triển cá nhân. Việc kết hợp giữa yêu cầu học thuật cao và sự chăm lo cho sức khỏe tinh thần sẽ giúp học sinh vừa duy trì được động lực phấn đấu, vừa phát triển toàn diện và bền vững hơn trong bối cảnh nhiều thách thức của giáo dục hiện đại.

3.4. Tác động lâu dài - Nền tảng thành công và những kĩ năng còn thiếu

Một điểm nổi bật từ dữ liệu phỏng vấn là vị trí

nghề nghiệp hiện tại của nhiều cựu học sinh chuyên. Trong số 30 người tham gia, có 16 người đang giữ các vị trí quản lý trong nhiều lĩnh vực khác nhau, phản ánh khả năng thích ứng và hòa nhập tốt với thị trường lao động. Khi được hỏi về những yếu tố góp phần vào sự phát triển sự nghiệp, đa số cựu học sinh cho rằng đó là sự kết hợp giữa tố chất cá nhân, nền tảng kiến thức và kỹ năng được bồi dưỡng tại trường chuyên, cùng với sự nỗ lực và tinh thần học hỏi liên tục. Tuy nhiên, họ cũng nhấn mạnh rằng, trường chuyên chỉ là một trong nhiều yếu tố, bên cạnh vai trò của gia đình, cơ hội xã hội và trải nghiệm nghề nghiệp sau này.

Song song với những ghi nhận tích cực, một số hạn chế cũng được chỉ ra. Các cựu học sinh đang làm việc ở nước ngoài cho rằng ở trường chuyên, kỹ năng liên ngành - như tư duy phản biện, sáng tạo và hệ thống - chưa được rèn luyện đầy đủ, dẫn đến những khó khăn nhất định trong môi trường quốc tế, nơi yêu cầu cao về sáng tạo, giải quyết vấn đề phức hợp và khả năng thích ứng. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, hướng đến bồi dưỡng năng lực toàn diện bên cạnh thế mạnh chuyên sâu.

Những chia sẻ này cũng cho thấy sự khách quan của các cựu học sinh. Họ không coi "thương hiệu trường chuyên" là yếu tố quyết định duy nhất, mà nhìn nhận thành công trong sự nghiệp là kết quả của sự kết hợp đa yếu tố, trong đó nỗ lực cá nhân và khả năng thích ứng giữ vai trò then chốt. Phát hiện này tương đồng với nghiên cứu quốc tế của Lavy và Goldstein (2022) nhấn mạnh rằng, các chương trình giáo dục tài năng có tác động mạnh mẽ hơn đến lựa chọn giáo dục bậc cao và định hướng nghề nghiệp, thay vì ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập. Điều đó gợi ý rằng, chính bản thân học sinh đã sở hữu tiềm năng và động lực phát triển, trong khi môi trường ở các trường trung học phổ thông chuyên đóng vai trò tạo nền tảng hỗ trợ quan trọng.

3.5. Mạng lưới cựu học sinh - Di sản của sự kết nối và tinh thần "Uống nước nhớ nguồn"

Sự gắn kết bền chặt giữa các thế hệ cựu học sinh được xem là một trong những đặc trưng của hệ thống trường chuyên. 22 người được phỏng vấn cho biết họ đã từng tham gia hoặc duy trì kết nối với mạng lưới cựu học sinh của trường mình, mặc dù mức độ tham gia và tần suất hoạt động có thể khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện của từng cá nhân.

Các hoạt động của mạng lưới cựu học sinh thể hiện sự đa dạng, từ những việc hỗ trợ trực tiếp như

lập quỹ học bổng dành cho các thế hệ sau có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các buổi giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm, các chương trình hướng nghiệp và định hướng tương lai cho đến những đóng góp mang tính chất đầu tư dài hạn như gây quỹ xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất cho trường, kết nối các cơ hội việc làm và thực tập cho học sinh và sinh viên, hay thậm chí là các hoạt động thiện nguyện và đóng góp cho cộng đồng rộng lớn hơn. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần "uống nước nhớ nguồn" - một trong những giá trị cốt lõi và truyền thống tốt đẹp trong văn hóa Việt Nam - mà còn tạo ra một chu trình phát triển bền vững và tích cực. Các cựu học sinh, từ những người đã từng thụ hưởng nền giáo dục tại trường chuyên, nay đã trở thành những người tích cực đóng góp trở lại, tạo thêm nguồn lực vật chất và tinh thần, cũng như là động lực và cảm hứng cho sự phát triển của nhà trường và thế hệ học sinh tương lai.

Mạng lưới này đã dần hình thành và phát triển thành một "cộng đồng tri thức" gắn bó và bền chặt, nơi mà các thành viên không chỉ chia sẻ niềm tự hào chung về truyền thống của nhà trường, mà còn tích cực hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống cũng như trên con đường phát triển sự nghiệp. Nhờ vậy, nó trở thành một nguồn lực xã hội có giá trị, vừa mang ý nghĩa tinh thần, vừa tạo ra những lợi ích thiết thực về học thuật, nghề nghiệp và kinh tế.

3.6. Đánh giá tổng thể và những kì vọng cho tương lai

Trong số 30 cựu học sinh được hỏi: "Nếu được chọn lại, anh/chị có tiếp tục học trường chuyên không?", 28 người trả lời "có", chỉ 2 người lưỡng lự do áp lực và thách thức tâm lý trong quá trình học tập. Kết quả này phản ánh sự gắn bó và tự hào của cựu học sinh, đồng thời là minh chứng thuyết phục cho những giá trị lâu dài mà hệ thống trường chuyên đã tạo ra. Đây không chỉ là sự gắn bó về cảm xúc mà còn là sự công nhận dựa trên trải nghiệm thực tế và những thành tựu đạt được sau khi rời ghế nhà trường.

Tuy nhiên, tình yêu và niềm tự hào nói trên không hề ngăn cản các cựu học sinh đưa ra những mong muốn thay đổi và cải tiến để mô hình giáo dục này trở nên hoàn thiện và phù hợp hơn với yêu cầu của thời đại. Được nhắc đến nhiều nhất là việc giảm tải chương trình học thuật còn nặng về lý thuyết (21 ý kiến), tăng cường hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm thực tế (13 ý kiến), đa dạng hóa hình thức kiểm tra - đánh giá (9 ý kiến) và mở rộng cơ hội học ngoại ngữ, hợp tác quốc tế (6 ý kiến). Những đề xuất

này thể hiện kì vọng của cựu học sinh về một mô hình trường chuyên cân bằng hơn giữa chuyên sâu và toàn diện, đồng thời có khả năng hội nhập tốt trong thời đại mới.

Như vậy, dấu ấn của hệ thống trường chuyên trong trải nghiệm của các cựu học sinh được thể hiện ở ba tầng ý nghĩa. Thứ nhất, ở tầng học thuật, trường chuyên tạo ra một môi trường có yêu cầu cao, giúp nhiều học sinh hình thành nền tảng tri thức chuyên sâu, kĩ luật học tập và năng lực tự học. Thứ hai, ở tầng phát triển cá nhân, môi trường này vừa tạo động lực vươn lên vừa đặt ra thách thức về áp lực tâm lí, qua đó cho thấy nhu cầu phải kết hợp bồi dưỡng tài năng với chăm sóc sức khỏe tinh thần. Thứ ba, ở tầng xã hội, mạng lưới cựu học sinh tạo nên một dạng vốn xã hội đặc thù, góp phần duy trì truyền thống nhà trường và mở rộng nguồn lực hỗ trợ cho thế hệ sau.

Các dấu ấn này cho phép nhìn nhận di sản của trường chuyên không chỉ qua thành tích học sinh giỏi hay danh tiếng tuyển chọn, mà còn qua những năng lực, giá trị và quan hệ xã hội được hình thành lâu dài sau khi học sinh rời nhà trường. Đây cũng là cơ sở để khẳng định rằng vai trò của trường chuyên trong giáo dục tài năng cần được tiếp tục phát huy, nhưng phải được điều chỉnh theo hướng nhân văn, cân bằng và bền vững hơn.

4. Kết luận

Nghiên cứu này góp phần nhìn lại hành trình 60 năm phát triển của hệ thống trường trung học phổ thông chuyên trong tổng thể 80 năm xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam. Các kết quả phân tích cho thấy, trường chuyên đã giữ một vai trò quan trọng, như một “ngọn hải đăng” trong việc định hướng và bồi dưỡng nhân tài qua nhiều thế hệ. Từ những lớp học đầu tiên trong thập niên 1960 cho đến hiện nay, trường chuyên không chỉ đào tạo nên nhiều thế hệ học sinh xuất sắc mà còn không ngừng thích ứng để duy trì vị trí trong bối cảnh hội nhập và đổi mới giáo dục.

Dù còn những tranh luận và hạn chế, di sản trường chuyên để lại vẫn in đậm trong kí ức và trải nghiệm của cựu học sinh. Họ là minh chứng cho một “Cộng đồng tri thức” gắn bó, nơi các giá trị học tập, sự tự hào về nguồn cội và tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” tiếp tục được duy trì và lan tỏa. Qua nhiều thế hệ, trường chuyên đã cho thấy sự tiến hóa tích cực: Từ tập trung vào thi cử và chuyên môn hẹp, đến ngày càng chú trọng nhiều hơn đến sự phát triển toàn diện, thích ứng với những đòi hỏi mới của xã hội.

Bên cạnh những phát hiện cụ thể, nghiên cứu còn góp phần bổ sung một góc nhìn ý nghĩa về di sản 80 năm giáo dục Việt Nam. Thông qua hồi ức và trải nghiệm của các thế hệ cựu học sinh, bức tranh về hệ thống trường chuyên được tái hiện một cách chân thực và đa chiều, phản ánh không chỉ những thành tựu học thuật mà còn những giá trị giáo dục đã được bồi đắp qua nhiều giai đoạn phát triển. Những câu chuyện được chia sẻ cũng là sự ghi nhận đối với những đóng góp bền bỉ của các thế hệ nhà giáo và học sinh - những người đã góp phần tạo dựng và gìn giữ truyền thống của hệ thống giáo dục mũi nhọn Việt Nam. Việc hồi tưởng quá khứ nhằm nhận diện những giá trị cần được kế thừa, đồng thời chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Từ những trải nghiệm của cựu học sinh, một số định hướng phát triển được gợi mở, bao gồm việc cân bằng giữa đào tạo chuyên sâu và phát triển toàn diện; mở rộng cơ hội cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm, nghệ thuật, thể thao và phát triển kĩ năng xã hội; tăng cường các dịch vụ hỗ trợ tâm lí, cố vấn học tập và định hướng nghề nghiệp nhằm giảm áp lực cạnh tranh; đồng thời đa dạng hóa tuyển sinh và đánh giá theo hướng chú trọng không chỉ năng lực học thuật mà còn tư duy sáng tạo, động lực học tập và các phẩm chất cá nhân. Bên cạnh đó, mạng lưới cựu học sinh cần được phát huy như một nguồn lực xã hội quan trọng, có thể đóng góp vào các hoạt động hướng nghiệp, cố vấn chuyên môn, hỗ trợ học bổng và kết nối cơ hội học tập cho các thế hệ học sinh tiếp theo.

Nghiên cứu này có những hạn chế nhất định. Quy mô mẫu gồm 30 cựu học sinh tuy có sự đa dạng về thế hệ và lĩnh vực nghề nghiệp, nhưng vẫn chưa phản ánh đầy đủ sự phong phú của toàn bộ hệ thống trường chuyên trên cả nước. Dữ liệu được xây dựng chủ yếu từ hồi tưởng cá nhân, nên khó tránh khỏi sự chi phối của yếu tố chủ quan. Vì vậy, cần có những nghiên cứu tiếp theo với quy mô rộng hơn và phương pháp đa dạng hơn. Các hướng nghiên cứu tiềm năng bao gồm: Thực hiện khảo sát định lượng quy mô lớn để có cái nhìn tổng thể và so sánh liên trường; Tiến hành nghiên cứu theo dõi dài hạn để đánh giá sự phát triển lâu dài của học sinh chuyên qua nhiều giai đoạn; và Mở rộng nghiên cứu so sánh quốc tế nhằm đối chiếu mô hình Việt Nam với các kinh nghiệm trên thế giới.

Tóm lại, trường trung học phổ thông chuyên đã để lại một di sản quan trọng trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Những kết quả của nghiên cứu này chỉ là

bước khởi đầu, góp phần bổ sung tiếng nói từ người trong cuộc và gợi mở một số định hướng cho tương lai. Điều cần nhấn mạnh là việc tiếp tục xây dựng và phát triển trường chuyên theo hướng nhân văn, bền

vững, hài hòa giữa đào tạo chất lượng cao và nuôi dưỡng con người toàn diện, để hệ thống này có thể tiếp tục đồng hành cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

- Báo Chính phủ. (2025). *Viet Nam's 80-year education journey: From illiteracy to internationalization*. <https://en.baohinhphu.vn/viet-nams-80-year-education-journey-from-illiteracy-to-internationalization-111250905103542418.htm>
- Braun, V. & Clarke, V. (2006). Using thematic analysis in psychology. *Qualitative Research in Psychology*, 3(2), pp.77–101. <https://doi.org/10.1191/1478088706qp063oa>
- Cross, T. L. (2011). *On the social and emotional lives of gifted children* (4th ed.). Prufrock Press.
- Hoang Long, V. (2023, October 20). *Schools for the gifted: The Vietnamese socialist education system turns into a coveted commodity in the market economy*. Heinrich Böll Foundation. <https://th.boell.org/en/2023/10/20/schools-for-the-gifted-vietnam>
- Lavy, V. & Goldstein, Y. (2022). *Gifted children programs' short and long-term impact: Higher education, earnings, and the knowledge economy* (No. w29779). National Bureau of Economic Research. <https://www.nber.org/papers/w29779>
- Le Anh Vinh, Hoang Phuong Hanh & Bui Thi Dien. (2024). Gifted education in Vietnam: Contribution and limitations. *Gifted Education International*, 40(1), pp.105–120. <https://doi.org/10.1177/02614294231163373>
- Neihart, M. (2006). Risk and resilience in gifted children: A conceptual framework. *Roeper Review*, 28(3), pp.142–148. <https://doi.org/10.1080/02783190609554396>
- Nguyen, T. M. P. (2021). Chapter fourteen: Gifted education in Vietnam over the history. In P. Sanchez-Escobedo (Ed.), *Talent around the world* (pp. 223–240). Mexican Foundation for Talent Development.
- Vu Hoang Phu. (2010). *Historical and current perspectives on specialized English major program in Vietnam: A case study* (Doctoral dissertation, Pro Quest Dissertations Publishing).
- Wang, X., Zheng, L. & Chen, F. (2019). Psychological well-being of gifted students in China: The role of academic stress and social support. *Gifted Child Quarterly*, 63(1), pp.39–52. <https://doi.org/10.1177/0016986218806055>